

Số: **788/2021/QĐST- HNGĐ**

Đống Đa, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 752/2021/TLST-
HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Nguyễn Tổng H, sinh năm 1970;

Hộ khẩu thường trú: phường K, quận Đ, Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: phường K, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Ông Nguyễn Tổng H và bà Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện,
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường KH Thượng, quận Đống Đa, Hà
Nội ngày 01/8/1996

Quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu
thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh
phúc, vợ chồng không chia sẻ được với nhau; ông bà đã sống ly thân 10 năm nay,
không quan tâm, không chăm sóc nhau.

Ông H, bà H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa
án công nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông H, bà H xác nhận có 03 con chung là N T H (nam), sinh
ngày 27/3/1997, N T H H (nam), sinh ngày 16/8/2002, N T H B (nam), sinh ngày
16/12/2013; Ông bà thống nhất: Ly hôn bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, ông H
xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con; Anh H và anh H đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh,
ông bà không yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông H, bà H không yêu cầu Tòa
án giải quyết.

[4] Nợ chung: Ông H, bà H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Ông H, bà H thống nhất để ông H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Ông Nguyễn Tổng H và bà Nguyễn Thị H.**

2. Con chung: Xác nhận ông H, bà H có 03 con chung là N T H (nam), sinh ngày 27/3/1997, N T H H (nam), sinh ngày 16/8/2002, N T H B (nam), sinh ngày 16/12/2013; Giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông H cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh Huy, anh Hoàng đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông H, bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Ông H, bà H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ông H, bà H thống nhất để ông H chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069221 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Quân